

Số: 43 /2022/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Xác định phạm vi vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 43/2015/TT-BQP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 73/2022/NQ-HĐND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc xác định phạm vi vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xác định phạm vi vành đai biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, tính từ đường biên giới vào nội địa: nơi hẹp nhất không dưới 100m, nơi rộng nhất không quá 1.000m; được giới hạn bởi hệ thống biển báo vành đai biên giới (theo Phụ lục I).

Điều 2. Xác định số lượng, vị trí cắm biển báo “khu vực biên giới”, “vành đai biên giới”, “vùng cấm” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

1. Số lượng biển báo “khu vực biên giới” và “nội quy khu vực biên giới” là 44 biển. Vị trí cắm biển báo cụ thể theo Phụ lục II.

2. Số lượng biển báo “vành đai biên giới” là 228 biển. Vị trí cắm biển báo cụ thể theo Phụ lục III.

3. Số lượng biển báo “vùng cấm” là 37 biển. Vị trí cắm biển báo cụ thể theo Phụ lục IV.

Điều 3. Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện biên giới tổ chức thi hành cấm các loại biển báo trên thực địa; đồng thời duy trì quy chế khu vực biên giới, vành đai biên giới theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Các Sở, Ban ngành, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện biên giới căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1220/2004/QĐ-UB, ngày 11/6/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc xác lập phạm vi vành đai, vùng cấm, khu vực biên giới của tỉnh Cao Bằng.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành, tổ chức, cá nhân liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện biên giới chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận :

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao;
- Bộ Tư lệnh BĐBP;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh, các CV, TTTT;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Hoàng Xuân Ánh

Phụ lục I

MÔ TẢ PHẠM VI VÀNH ĐAI BIÊN GIỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số 43 /2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022

của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng) 

Đường giới hạn vành đai biên giới (VĐBG) là đường nối liền các điểm chuẩn (vị trí cắm 228 biển VĐBG và các điểm đặc trưng); tính từ đường biên giới vào nội địa nơi hẹp nhất là 100m, nơi rộng nhất là 1.000m; được xác định bằng tọa độ chính xác trên bản đồ VN 2000, tỷ lệ 1/50.000 do Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng ban hành.

Phạm vi VĐBG trên địa bàn tỉnh Cao Bằng chạy theo hướng từ Tây sang Đông, điểm đầu xuất phát từ điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Lũng Mần, xã Đức Hạnh, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng với xóm Trù Sán, xã Sơn Vỹ, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, tọa độ (5688356988), đi qua địa phận 37 xã, 03 thị trấn biên giới/07 huyện biên giới: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hà Quảng, Trùng Khánh, Hạ Lang, Quảng Hòa, Thạch An, đến điểm cuối tiếp giáp địa giới hành chính giữa xã Đức Long, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng với xã Quốc Khánh, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, tọa độ (8033459591). Cụ thể được mô tả khái lược như sau:

1. Địa bàn huyện Bảo Lâm

Điểm đầu từ điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Lũng Mần, xã Đức Hạnh, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng với xóm Trù Sán, xã Sơn Vỹ, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang đến điểm cuối là điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Chè Lý B, xã Đức Hạnh, huyện Bảo Lâm với xóm Cốc Pàng, xã Cốc Pàng, huyện Bảo Lạc. Chiều dài đoạn VĐBG này là 4.213m, được xác định qua 03 vị trí cắm biển báo VĐBG và các điểm đặc trưng; tính từ đường biên giới vào nội địa nơi hẹp nhất là 170m, nơi rộng nhất là 800m, cụ thể:

- Từ điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Lũng Mần, xã Đức Hạnh, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng với xóm Sơn Vỹ, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, tọa độ (5688356988) cách đường biên giới 582m, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng chung Đông - Đông Nam, sau đó cắt qua đường tuần tra, đến vị trí biển VĐBG số 01, tọa độ (5614357166) cách đường biên giới 518m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 722m.

- Từ biển VĐBG số 01, đường VĐBG theo đường thẳng, đến điểm cao 1.399,7 cách đường biên giới 395m, sau đó theo đường thẳng, hướng Đông - Đông Nam đến điểm cao không tên, tọa độ (5540757189) cách đường biên giới 379m, tiếp tục theo đường thẳng đến vị trí biển VĐBG số 2, tọa độ (5508057387) cách đường biên giới 170m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.131m.

- Từ biển VĐBG số 2, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Tây - Tây Nam đến điểm cao 1.437,7 cách đường biên giới 427m; sau đó theo đường thẳng đến vị trí biển VĐBG số 3, tọa độ (5415157188) cách đường biên giới 320m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.068m.

- Từ biển VĐBG số 3, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng chung Tây - Tây Nam đến điểm cao, tọa độ (5400657125) cách đường biên giới 295m, sau đó theo đường thẳng, hướng chung Tây - Tây Nam đến điểm cao có tọa độ (5367956918) cách đường biên giới 314m; tiếp tục theo đường thẳng, hướng chung Tây - Tây Nam đến điểm cao có tọa độ (5357356775) cách đường biên giới 445m; tiếp tục theo đường thẳng, hướng chung Đông - Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (5311957036) cách đường biên giới 510m; tiếp tục theo đường thẳng, hướng chung Đông - Đông Nam đến điểm cao 1.449,7 cách đường biên giới 202m; tiếp tục theo đường thẳng, hướng chung Đông - Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (5250557209) cách đường biên giới 310m, sau đó theo đường thẳng đến điểm cao 1.439,1 cách đường biên giới 800m, là điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Chè Lý B, xã Đức Hạnh, huyện Bảo Lâm với xóm Cốc Pàng, xã Cốc Pàng, huyện Bảo Lạc. Chiều dài đoạn VĐBG này là 2.360m.

2. Địa bàn huyện Bảo Lạc

Điểm đầu là điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Cốc Pàng, xã Cốc Pàng, huyện Bảo Lạc với xóm Chè Lý B, xã Đức Hạnh, huyện Bảo Lâm đến điểm cuối là điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Lũng Mật, xã Xuân Trường, huyện Bảo Lạc với xóm Tênh Quốc, xã Cần Nông, huyện Hà Quảng. Chiều dài đoạn VĐBG này là 45.988m, được xác định qua 28 vị trí cắm biển báo VĐBG và các điểm đặc trưng; tính từ đường biên giới vào nội địa nơi hẹp nhất là 148m, rộng nhất là 919m, cụ thể:

- Từ điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Cốc Pàng, xã Cốc Pàng, huyện Bảo Lạc với xóm Chè Lý B, xã Đức Hạnh, huyện Bảo Lâm, tọa độ (5220057300) cách đường biên giới 800m, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 01, tọa độ (5210057450) cách đường biên giới 665m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 300m.

- Từ biển VĐBG số 01, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam, đến điểm cao không tên, có tọa độ (5152557925) cách đường biên giới 536m, sau đó theo đường thẳng, hướng Đông Nam, đến vị trí biển VĐBG số 02, tọa độ (5111658795) cách đường biên giới 376m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.550m.

- Từ biển VĐBG số 02, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông, đến điểm có tọa độ (5098059125) cách đường biên giới 515m, sau đó theo đường sông núi sau đó cắt suối Cốc Pàng, cách đường biên giới 493m, hướng Đông Nam, đến ngã 3 giao điểm giữa đường Tỉnh 217 với đường tuần tra là vị trí biển VĐBG số 03, tọa độ (5079059961) cách đường biên giới 733m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.150m.

- Từ biển VĐBG số 03, đường VĐBG theo hướng chung Bắc - Đông Bắc theo sườn đồi cắt qua đường mòn rồi đi theo suối đến tọa độ (5164160946) cách đường biên giới 564m, sau đó đi thẳng đến vị trí biển VĐBG số 04, tọa độ (5195061115) cách đường biên giới 266m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.750m.

- Từ biển VĐBG số 04, đường VĐBG theo đường thẳng cắt qua đường

mòn cách đường biên giới 505m, hướng Đông Nam, đến vị trí biển VĐBG số 05, tọa độ (5056763113) cách đường biên giới 525m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 2.430m.

- Từ biển VĐBG số 05, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam, đến vị trí biển VĐBG số 06, tọa độ (5086563438) cách đường biên giới 560m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 625m.

- Từ biển VĐBG số 06, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông - Đông Bắc, đến vị trí biển VĐBG số 07, tọa độ (5117164513) cách đường biên giới 665m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.145m.

- Từ biển VĐBG số 07, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng chung Bắc - Đông Bắc đến điểm có tọa độ (5235065100) cách đường biên giới 396m, sau đó theo đường thẳng, hướng Đông đến vị trí biển VĐBG số 08, tọa độ (5231665722) cách đường biên giới 459m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.825m.

- Từ biển VĐBG số 08, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng chung Nam - Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 09, tọa độ (5191466822) cách đường biên giới 148m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.172m.

- Từ biển VĐBG số 09, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng chung Đông - Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 10, tọa độ (5112267840) cách đường biên giới 255m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.300m.

- Từ biển VĐBG số 10, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng chung Đông - Đông Nam đến điểm ranh giới tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Nà Nhùng, xã Cốc Pàng và xóm Cốc Thốc, xã Thượng Hà, là vị trí biển VĐBG số 11, tọa độ (5009769337) cách đường biên giới 716m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.825m.

- Từ biển VĐBG số 11, đường VĐBG theo đường thẳng đến điểm có tọa độ (5050060950) cách đường biên giới 312m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 12, tọa độ (5040170810) cách đường biên giới 335m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.605m.

- Từ biển VĐBG số 12, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông đến điểm có tọa độ (5045072600) cách đường biên giới 312m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 13, tọa độ (5023872482) cách đường biên giới 550m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.700m.

- Từ biển VĐBG số 13, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến điểm có tọa độ (50225072874) cách đường biên giới 483m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Bắc đến vị trí biển VĐBG số 14, tọa độ (5026573590) cách đường biên giới 235m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.150m.

- Từ biển VĐBG số 14, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Nam đến điểm cao có tọa độ (4970073565) cách đường biên giới 505m, sau đó theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (4935073925) cách

đường biên giới 580m, tiếp tục theo sông núi hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (4891574155) cách đường biên giới 512m, tiếp tục theo sông núi hướng Tây Nam đến điểm cao có tọa độ (4896574193), tiếp tục theo hướng Tây Nam đến điểm cao 1508 cách đường biên giới 352m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 15, tọa độ (4837674240) cách đường biên giới 265m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 2.412m.

- Từ biển VĐBG số 15, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (4759274393) cách đường biên giới 440m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (4687774968) cách đường biên giới 792m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 16, tọa độ (4646375615) cách đường biên giới 919m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 2.483m.

- Từ biển VĐBG số 16, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Bắc đến vị trí biển VĐBG số 17, tọa độ (4672276247) cách đường biên giới 876m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 682m.

- Từ biển VĐBG số 17, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 18, tọa độ (4656877247) cách đường biên giới 520m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.050m.

- Từ biển VĐBG số 18, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 19, tọa độ (4615377768) cách đường biên giới 747m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 450m.

- Từ biển VĐBG số 19, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (4596278340) cách đường biên giới 810m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (4580779223) cách đường biên giới 778m; tiếp tục theo đường thẳng hướng Đông Nam đến điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Nà Rào, xã Cô Ba với xóm Lũng Piao, xã Khánh Xuân là vị trí biển VĐBG số 20, có tọa độ (4448280650) cách đường biên giới 803m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 3.305m.

- Từ biển VĐBG số 20, đường VĐBG theo đường thẳng hướng Nam - Đông Nam đến điểm có tọa độ (4410080350) cách đường biên giới 810m, sau đó theo đường sông núi hướng chung Đông - Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 21, tọa độ (4408280782) cách đường biên giới 426m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 959m.

- Từ biển VĐBG số 21, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 22, tọa độ (4359581376) cách đường biên giới 150m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 770m.

- Từ biển VĐBG số 22, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (4266182058) cách đường biên giới 235m, sau đó theo đường thẳng đến điểm cao 1579 cách đường biên giới 589m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Bắc đến vị trí biển VĐBG số 23, tọa độ (4220082810) cách đường biên giới 570m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 2.079m.

- Từ biển VĐBG số 23, đường VĐBG theo đường sông núi, hướng Đông Bắc đến điểm cao có tọa độ (4228783052) cách đường biên giới 377m, sau đó theo đường sông núi qua điểm cao 1480 cách đường biên giới 446m, sau đó theo đường sông núi hướng Đông - Đông Bắc đến thung lũng có điểm 1235 cách đường biên giới 787m, sau đó theo đường thẳng đến điểm cao có tọa độ (4213984833) cách đường biên giới 811m; tiếp tục theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 24, tọa độ (4174885506) cách đường biên giới 170m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 3.098m.

- Từ biển VĐBG số 24, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng chung Nam - Tây Nam đến vị trí biển VĐBG số 25, tọa độ (4061385334) cách đường biên giới 452m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.148m.

- Từ biển VĐBG số 25, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (4029085819) cách đường biên giới 515m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (4010086374) cách đường biên giới 395m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Bắc đến điểm cao có tọa độ (4013886821) cách đường biên giới 410m, sau đó theo đường thẳng hướng Tây Nam đến điểm cao có tọa độ (4001486669) cách đường biên giới 345m, sau đó theo sông núi hướng Tây Nam đến điểm cao có tọa độ (3986886368) cách đường biên giới 360m, sau đó theo đường thẳng hướng Tây Nam đến điểm cao có tọa độ (3948486213) cách đường biên giới 322m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Bắc đến điểm cao 1307 cách đường biên giới 421m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 26, tọa độ (3914986125) cách đường biên giới 405m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 3.297m.

- Từ biển VĐBG số 26, đường VĐBG theo đường thẳng hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 27, tọa độ (3773186769) cách đường biên giới 741m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.393m.

- Từ biển VĐBG số 27, đường VĐBG theo đường thẳng hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (3738886975) cách đường biên giới 522m, sau đó theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (3684087812) cách đường biên giới 586m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 28, tọa độ (3608588613) cách đường biên giới 726m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 2.498m.

- Từ biển VĐBG số 28, đường VĐBG theo đường thẳng hướng chung Nam - Đông Nam đến điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Lũng Mật, xã Xuân Trường, huyện Bảo Lạc với xóm Tềnh Quốc, xã Càn Nông, huyện Hà

Quảng, tọa độ (3536588531) cách đường biên giới 556m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 837m.

3. Địa bàn huyện Hà Quảng

Điểm đầu là điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Lũng Mật, xã Xuân Trường, huyện Bảo Lạc với xóm Tênh Quốc, xã Cần Nông, huyện Hà Quảng đến điểm cuối là điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Kéo Sỷ, xã Tổng Cột, huyện Hà Quảng với xóm Cô Tó, xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh. Chiều dài đoạn VĐBG này là 63.292m, được xác định qua vị trí cắm 56 biển VĐBG và các điểm đặc trưng, tính từ đường biên giới vào nội địa nơi hẹp nhất là 116m, nơi rộng nhất là 896m, cụ thể:

- Từ điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Lũng Mật, xã Xuân Trường, huyện Bảo Lạc với xóm Tênh Quốc, xã Cần Nông, huyện Hà Quảng, tọa độ (3536588531) cách đường biên giới 556m; đường VĐBG theo Quốc lộ 4A, hướng Đông Nam sau đó đi theo đường thẳng đến vị trí biển VĐBG số 1, tọa độ (3455689196) cách đường biên giới 469m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.049m.

- Từ biển VĐBG số 1, đường VĐBG đi theo đường thẳng đến tọa độ (3435689388) cách đường biên giới 530m, sau đó xuôi theo Suối Nặm Đông, hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 2, tọa độ (3422490315) cách đường biên giới 642m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.438m.

- Từ biển VĐBG số 2, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng chung Đông Bắc đến điểm cao có tọa độ (3464291062) cách đường biên giới 480m, sau đó đi theo đường thẳng, hướng Bắc đến vị trí biển VĐBG số 3, tọa độ (3525591039) cách đường biên giới 232m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.478m.

- Từ biển VĐBG số 3, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Bắc đến điểm cao có tọa độ (3599691042) cách đường biên giới 482m, sau đó đi thẳng theo hướng Bắc - Đông Bắc đến điểm cao có tọa độ (3644791104) cách đường biên giới 290m, sau đó đi thẳng hướng Đông Bắc đến vị trí biển VĐBG số 4, tọa độ (3692291341) cách đường biên giới 295m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.723m.

- Từ biển VĐBG số 4, đường VĐBG theo đường thẳng hướng Đông Nam, đến vị trí biển VĐBG số 5, tọa độ (3640792182) cách đường biên giới 896m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 988m.

- Từ biển VĐBG số 5, đường VĐBG theo đường sông núi, hướng chung Đông Bắc đến điểm có tọa độ (3707893450) cách đường biên giới 366m, sau đó theo đường thẳng hướng Đông đến vị trí cắm biển VĐBG số 6, tọa độ (3607594662) cách đường biên giới 745m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 2.679m.

- Từ biển VĐBG số 6, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí cắm biển VĐBG số 7, tọa độ (3683595327) cách đường biên giới 534m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 742m.

- Từ biển VĐBG số 7, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí cắm biển VĐBG số 8, tọa độ (3625996169) cách đường biên giới 866m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.024m.

- Từ biển VĐBG số 8, đường VĐBG đi theo đường giao thông liên xóm (*Đông Tâm - Biên Cương*), hướng chung Bắc - Đông Bắc đến vị trí cắm biển VĐBG số 9, tọa độ (3677596925) cách đường biên giới 355m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.454m.

- Từ biển VĐBG số 9, đường VĐBG đi theo đường giao thông liên xóm (*Đông Tâm - Biên Cương*), hướng chung Bắc - Đông Bắc đến vị trí biển VĐBG số 10, tọa độ (3709497300) cách đường biên giới 181m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 885m.

- Từ biển VĐBG số 10, đường VĐBG đi theo đường tuần tra biên giới, hướng chung Bắc - Đông Bắc đến vị trí biển VĐBG số 11, tọa độ (3692297967) cách đường biên giới 484m (tiếp giáp giữa xóm Biên Cương, xã Cần Yên với xóm Lũng Pươi, xã Sóc Hà). Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.294m.

- Từ biển VĐBG số 11, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Bắc đến vị trí biển VĐBG số 12, tọa độ (3838298038) cách đường biên giới 116m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.463m.

- Từ biển VĐBG số 12, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 13, tọa độ (3900700007) cách đường biên giới 141m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 2006m.

- Từ biển VĐBG số 13, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng chung Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 14, tọa độ (3761000445) cách đường biên giới 264m, (tiếp giáp bên trái khu vực Cửa khẩu Sóc Giang). Chiều dài đoạn VĐBG này là 590m.

- Biển VĐBG số 15 đặt tại điểm tiếp giáp bên phải khu vực Cửa khẩu Sóc Giang, tọa độ (3661202277) cách đường biên giới 141m.

- Từ biển VĐBG số 15, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng chung Bắc - Đông Bắc đến điểm cao 724 cách đường biên giới 230m, sau đó theo đường thẳng hướng Bắc đến vị trí biển VĐBG số 16, tọa độ (3841602725) cách đường biên giới 213m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.943m.

- Từ biển VĐBG số 16, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng chung Đông Bắc đến vị trí có tọa độ (3870402963) cách đường biên giới 196m, sau đó đi theo đường thẳng đến vị trí biển VĐBG số 17, tọa độ (3899902970) cách đường biên giới 133m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 671m.

- Từ biển VĐBG số 17, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Bắc đến vị trí biển VĐBG số 18, tọa độ (3986503708) cách đường biên giới 789m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.141m.

- Từ biên VĐBG số 18, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng chung Tây Bắc đến điểm cao có tọa độ (4089403517) cách đường biên giới 567m, sau đó đi theo đường thẳng hướng Tây - Tây Bắc theo đường thẳng đến vị trí biên VĐBG số 19, tọa độ (4113203156) cách đường biên giới 122m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.478m.

- Từ biên VĐBG số 19, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông Bắc đến điểm cao 664 cách đường biên giới 502m, sau đó theo đường thẳng hướng Tây Bắc đến vị trí biên VĐBG số 20, tọa độ (4202502663) cách đường biên giới 214m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.276m.

- Từ biên VĐBG số 20, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Bắc đến vị trí biên VĐBG số 21, tọa độ (4301902810) cách đường biên giới 141m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.009m.

- Từ biên VĐBG số 21, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biên VĐBG số 22, tọa độ (4281004145) cách đường biên giới 130m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.331m.

- Từ biên VĐBG số 22, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng Đông đến vị trí biên VĐBG số 23, tọa độ (4284105838) cách đường biên giới 304m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.711m.

- Từ biên VĐBG số 23, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biên VĐBG số 24, tọa độ (4231070760) cách đường biên giới 752m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.374m.

- Từ biên VĐBG số 24, đường VĐBG đi theo sườn núi, hướng chung Bắc - Đông Bắc đến vị trí biên VĐBG số 25, tọa độ (4270807327) cách đường biên giới 344m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 608m.

- Từ biên VĐBG số 25, đường VĐBG theo chân núi hang Pác Bó, hướng Đông, sau chuyển hướng Tây Nam đến vị trí biên VĐBG số 26, tọa độ (4254307465) cách đường biên giới 554m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 269m.

- Từ biên VĐBG số 26, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông đến điểm có tọa độ (4260908431) cách đường biên giới 523m, tiếp giáp giữa xóm Pác Bó, xã Trường Hà với xóm Cáy Tắc, xã Lũng Nặm. Chiều dài đoạn VĐBG này là 961m.

- Từ điểm tiếp giáp giữa xóm Pác Bó, xã Trường Hà với xóm Cáy Tắc, xã Lũng Nặm, đường VĐBG theo đường thẳng, hướng chung Đông - Đông Nam đến vị trí biên VĐBG số 27, tọa độ (4251509065) cách đường biên giới 644m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 628m.

- Từ biên VĐBG số 27, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Bắc đến vị trí biên VĐBG số 28, tọa độ (4327609754) cách đường biên giới 263m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.022m.

- Từ biên VĐBG số 28, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Bắc đến vị trí biên VĐBG số 29, tọa độ (4347210385) cách đường biên giới 472m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 660m.

- Từ biển VĐBG số 29, đường VĐBG theo đường thẳng đến điểm cao 1.063 cách đường biên giới 378m; sau đó đi theo đường thẳng, hướng Đông đến vị trí biển VĐBG số 30, tọa độ (4288511880) cách đường biên giới 503m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.631m.

- Từ biển VĐBG số 30, đường VĐBG theo đường xóm Nậm Sấn, hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 31, tọa độ (4234511930) cách đường biên giới 656m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 580m.

- Từ biển VĐBG số 31, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (4219912749) cách đường biên giới 369m, sau đó đi theo đường thẳng đến vị trí biển VĐBG số 32, tọa độ (4201014165) cách đường biên giới 470m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 2.266m.

- Từ biển VĐBG số 32, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Bắc đến điểm cao 1.029 cách đường biên giới 130m, sau đó theo đường thẳng, hướng Đông đến vị trí biển VĐBG số 33, tọa độ (4255015860) cách đường biên giới 532m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.793m.

- Từ biển VĐBG số 33, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Bắc đến vị trí biển VĐBG số 34, tọa độ (4332516445) cách đường biên giới 348m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.024m.

- Từ biển VĐBG số 34, đường VĐBG đi theo đường thẳng đến điểm cao có tọa độ (4313316983) cách đường biên giới 499m, sau đó đi theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 35, tọa độ (4303517550) cách đường biên giới 340m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.147m.

- Từ biển VĐBG số 35, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông đến vị trí biển VĐBG số 36, tọa độ (4302018045) cách đường biên giới 180m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 495m.

- Từ biển VĐBG số 36, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng chung Nam - Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (4263018108) cách đường biên giới 288m, sau đó đi theo đường thẳng đến vị trí biển VĐBG số 37, tọa độ (4236819050) cách đường biên giới 167m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.374m.

- Từ biển VĐBG số 37, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng chung Đông - Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 38, tọa độ (4179019280) cách đường biên giới 548m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 620m.

- Từ biển VĐBG số 38, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông đến điểm cao 1.110 cách đường biên giới 462m, sau đó đi theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 39, tọa độ (4171021225) cách đường biên giới 836m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.978m.

- Từ biển VĐBG số 39, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Bắc đến vị trí biển VĐBG số 40, tọa độ (4206421842) cách đường biên giới 474m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 710m.

- Từ biển VĐBG số 40, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông đến vị trí biển VĐBG số 41, tọa độ (4218022720) cách đường biên giới 299m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 882m.

- Từ biển VĐBG số 41, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 42, tọa độ (4152523075) cách đường biên giới 451m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 741m.

- Từ biển VĐBG số 42, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 43, tọa độ (4090523285) cách đường biên giới 656m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 659m.

- Từ biển VĐBG số 43, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 44, tọa độ (4043523766) cách đường biên giới 534m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 673m.

- Từ biển VĐBG số 44, đường VĐBG đi theo hướng chung Đông Nam đến điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Lũng Giông, xã Tổng Cột với xóm Đông Có, xã Cải Viên, tọa độ (4022524055) cách đường biên giới 628m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 358m.

- Từ điểm tiếp giáp địa giới hành chính giữa xóm Lũng Giông, xã Tổng Cột với xóm Đông Có, xã Cải Viên, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 45, tọa độ (3979624784) cách đường biên giới 423m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.206m.

- Từ biển VĐBG số 45, đường VĐBG theo chân núi, hướng Đông Bắc, sau đó chuyển hướng Tây Nam đến vị trí biển VĐBG số 46, tọa độ (3922625008) cách đường biên giới 448m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 1.348m.

- Từ biển VĐBG số 46, đường VĐBG đi theo sông núi, hướng chung Đông Nam đến điểm cao có tọa độ (3905425575) cách đường biên giới 432m, sau đó theo đường thẳng hướng Nam đến vị trí biển VĐBG số 47, tọa độ (3875925635) cách đường biên giới 729m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 915m.

- Từ biển VĐBG số 47, đường VĐBG đi thẳng đến điểm cao 1.057, hướng Đông Nam, sau đó đi thẳng đến vị trí biển VĐBG số 48, tọa độ (3815625960) cách đường biên giới 440m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 687m.

- Từ biển VĐBG số 48, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng Đông Nam qua đỉnh núi Lũng Tý, sau đó đến vị trí biển VĐBG số 49, tọa độ (3782526080) cách đường biên giới 196m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 393m.

- Từ biển VĐBG số 49, đường VĐBG đi theo đường thẳng, hướng chung Đông Nam đến vị trí biển VĐBG số 50, tọa độ (3743826762) cách đường biên giới 275m. Chiều dài đoạn VĐBG này là 712m.